

Chị Tuyết

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4457/BYT-VPB1
V/v trả lời nghị của cử tri gửi tới
Quốc hội trước kỳ họp thứ 9

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	
CV. ĐẾN	Số: 1099 Ngày: 25/8/20

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh/thành phố ... Hồ Chí Minh

Bộ Y tế nhận được công văn số 223/BDN ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 9, trong đó có kiến nghị của cử tri địa phương tỉnh/thành phố.

Bộ Y tế xin trả lời đối với các kiến nghị của cử tri địa phương về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế (Xin gửi kèm theo).

Kính đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội xem xét và trả lời cử tri.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- Ban Công tác đại biểu – UBTVQH;
- Ủy ban Về các vấn đề XH của QH;
- Vụ Công tác đại biểu – VPQH;
- Vụ phục vụ hoạt động giám sát – VPQH;
- Lưu: VT, VPB1.

Q. BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI KỲ HỌP THỨ 9,
QUỐC HỘI KHÓA XIV THUỘC LĨNH VỰC BỘ Y TẾ**
(Kèm theo công văn số 445/ĐBYT-VPB1 ngày 11/8/2020)

Câu 12. Cử tri đề nghị cần thực hiện nhanh việc liên thông thẻ bảo hiểm y tế tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi khám bệnh trong các bệnh viện trong cùng tỉnh, thành phố vì hiện nay việc xin chuyển viện chuyên môn rất khó khăn. (TP. Hồ Chí Minh)

Bộ Y tế trả lời như sau:

Luật bảo hiểm y tế quy định người tham gia bảo hiểm y tế được quyền khám chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến xã và tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2016 mà không phụ thuộc vào nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu (gọi tắt là thông tuyến huyện). Thời gian thông tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước bắt đầu từ ngày 01/01/2021, khi đó người có thẻ bảo hiểm y tế được quyền khám chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở khám chữa bệnh nào thuộc tuyến tỉnh trên phạm vi toàn quốc và được hưởng đầy đủ quyền lợi như khi đi khám chữa bệnh đúng tuyến; đi khám chữa bệnh ở tuyến tỉnh không cần giấy chuyển viện.

Bộ Y tế đã và đang phối hợp cùng Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng kế hoạch nhằm bảo đảm quyền lợi được tự do lựa chọn nơi khám chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, thường xuyên cập nhật dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế để thuận lợi cho các cơ sở khám chữa bệnh kiểm soát việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế tại tất cả các tuyến; đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc thanh toán, giám định để bảo đảm an toàn việc quản lý quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Câu 40. Cử tri tiếp tục đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp đề cao trách nhiệm trong quản lý và nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tăng cường đầu tư cho công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. (TP. Hồ Chí Minh)

Bộ Y tế xin trả lời như sau:

Điều 61 Luật An toàn thực phẩm đã quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: “(i) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; (ii) Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý

nhà nước về an toàn thực phẩm; (iii) Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; (iv) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương”.

Luật An toàn thực phẩm đã quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm; thực phẩm phải được quản lý tất cả quá trình từ nuôi trồng, sơ chế, chế biến, vận chuyển, bảo quản, sản xuất, kinh doanh... tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Trong thời gian qua, các đơn vị chức năng thuộc các Bộ, ngành và địa phương đã xử lý nhiều vụ vi phạm về an toàn thực phẩm, tuy còn tình trạng vi phạm về chất lượng nhưng tình hình cơ bản đã có chuyển biến.

Tại Điều 40 Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm cũng giao trách nhiệm cho quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chính phủ và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Về nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm tại Khoản 4, 5 Điều 3 Luật An toàn thực phẩm quy định: “Quản lý an toàn thực phẩm phải được thực hiện trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; Quản lý an toàn thực phẩm phải bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng và phối hợp liên ngành”. Như vậy, thực phẩm phải được quản lý tất cả quá trình từ nuôi trồng, sơ chế, chế biến, vận chuyển, bảo quản, sản xuất, kinh doanh... phân công ngành chịu trách nhiệm quản lý, ngành phối hợp. Luật An toàn thực phẩm có 04 điều: 62, 63, 64, 65 phân công trách nhiệm rõ ràng cho 03 Bộ (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) và Ủy ban nhân dân các cấp; Chính phủ đã phân công cho 03 Bộ quản

lý nhà nước về an toàn thực phẩm, quy định rõ các ngành hàng từng Bộ quản lý (tại Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 02/02/2018); Chính phủ đã Ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 trong đó Nghị định thay đổi cơ bản về phương thức quản lý và trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (Bộ Y tế quản lý thực phẩm tại Phụ lục II; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục III; Bộ Công Thương quản lý thực phẩm tại Phụ lục IV) và trách nhiệm của Ủy ban nhân cấp tỉnh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Thời gian qua tại Trung ương và địa phương đã rất tích cực trong việc rà soát và xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nói chung, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm nói riêng đã được Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, trong đó chỉ đạo người đứng đầu các Bộ, ngành địa phương chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất đồng thời tham mưu kiểm tra công tác quản lý về an toàn thực phẩm tại một số địa phương. Ngày 13/4/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới trong đó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm và đẩy mạnh việc kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương.

Hàng năm, Bộ Y tế với trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm - Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, đã tham mưu cho Ban chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương), các Bộ, ngành thành viên Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo trách nhiệm được phân công.

Xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chế tài về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đã cơ bản đầy đủ, đối với một số hành vi vi phạm, Bộ Y tế đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Các hành vi vi phạm được cụ thể, rõ ràng hơn, mức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm răn đe hơn, chỉ quy định hình thức xử phạt chính là phạt tiền, không quy định hình thức cảnh cáo, tăng mức phạt tiền ở

các hành vi, mức phạt tiền tối đa đến 07 lần giá trị hàng hóa vi phạm; quy định nhiều hành vi bị xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đình chỉ hoạt động có thời hạn, tịch thu tang vật vi phạm; xử phạt bổ sung như buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm, buộc tiêu hủy thực phẩm, buộc thu hồi thực phẩm, buộc chịu mọi chi phí cho việc xử lý ngộ độc thực phẩm, buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm trong trường hợp tang vật vi phạm không còn.

Trong trường hợp có dấu hiệu sản xuất, kinh doanh lô sản phẩm thực phẩm là hàng giả; Căn cứ Điểm b Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng; vụ việc có dấu hiệu hình sự, Bộ Y tế sẽ chuyển hồ sơ vụ việc đến Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra địa phương để điều tra, xử lý theo quy định.

Đặc biệt tại Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực từ 01/01/2018 đối với những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm như: nhập khẩu, cung cấp hoặc bán thực phẩm mà biết có sử dụng chất, hóa chất, phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng...gây hậu quả làm chết người; gây ngộ độc ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, Gây tổn hại cho sức khỏe... tùy tính chất mức độ vi phạm có thể sẽ bị phạt tù đến 20 năm.

Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, trong năm 2017 đến 2019 toàn quốc đã tiến hành thanh, kiểm tra tại 1.865.763 cơ sở, trong đó phát hiện 320.878 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, phạt tiền 68.830 cơ sở với tổng số tiền phạt là: 194.406.634.164 đồng.

Ngoài các hình thức xử phạt chính còn áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả: đình chỉ hoạt động 1172 cơ sở; 12021 cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm với 12938 loại thực phẩm bị tiêu hủy do không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (thực phẩm vi phạm chất lượng, không đáp ứng chỉ tiêu an toàn thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hết hạn sử dụng...) và chuyển cơ quan chức năng khác xử lý hàng trăm trường hợp.

Trong giai đoạn từ năm 2017-2019, Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) đã triển khai 89 đoàn thanh tra, kiểm tra kiên ngành theo kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý; đã xử phạt vi phạm hành chính 220 cơ sở với 302 hành vi vi phạm, tổng số tiền phạt 11.790.296.977 đồng. Cùng với phạt tiền, đã

thu hồi trên 320 Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm/Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, thu hồi 26 Giấy xác nhận nội dung quảng cáo và 17 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; chuyên Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử trên 90 trường hợp, chuyển cơ quan điều tra trên 30 vụ việc có dấu hiệu sản xuất, kinh doanh hàng giả, dùng lưu thông, thu hồi và tiêu hủy hàng trăm lô sản phẩm thực phẩm vi phạm.

Thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ, thời gian tới Bộ Y tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra và đẩy mạnh việc kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Bộ Y tế cũng tham mưu cho Chính phủ từng bước nâng cao năng lực cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, thời gian tới Bộ Y tế cùng với các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ có những giải về mô hình quản lý an toàn thực phẩm, trước mắt đang triển khai thí điểm và mở rộng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại quận huyện xã phường của 09 tỉnh/thành phố theo Quyết định 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 sẽ dự kiến tổng kết thí điểm vào cuối tháng 8/2020 kết quả thí điểm này là cơ sở để xem xét đề nghị Quốc hội sửa đổi các luật liên quan để áp dụng cho cả nước; tiếp tục thực hiện và chỉ đạo các địa phương thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; đặc biệt phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Công an, Công Thương (Quản lý thị trường, quản lý thương mại điện tử) thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm về quảng cáo, hàng giả, hàng nhái, không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng xách tay, bán hàng online vi phạm, xử lý các đơn vị phát hành quảng cáo sai quy định v.v..., tăng cường tuyên truyền để cộng đồng hiểu đúng, làm đúng và dùng đúng thực phẩm chức năng. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan phát hành quảng cáo, yêu cầu chỉ quảng cáo cho các sản phẩm đã được thẩm định nội dung và quảng cáo đúng nội dung đã được thẩm định. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao năng lực cho hệ thống thanh tra ở các địa phương đến cấp huyện, xã; đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

Câu 61. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế để giải quyết những bất cập hiện nay khi áp dụng:

1. Các cơ sở chưa được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhưng lại áp dụng hình thức phạt bổ sung “Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 6 đến 12 tháng” là chưa phù hợp.

2. Hành vi “Không lập hoặc lập hồ sơ, bệnh án nhưng không ghi chép đầy đủ theo quy định của pháp luật” có mức phạt tiền thấp (khung phạt từ 200.000đ-500.000đ) chưa đủ sức răn đe cơ sở (Hồ sơ bệnh án là chứng cứ quan trọng trong quá trình giải quyết khiếu nại, phản ánh và tranh chấp trong khám, chữa bệnh của người bệnh, tuy nhiên các cơ sở có hành vi đối phó, cố tình không cung cấp hồ sơ, bệnh án tại cơ sở tại thời điểm kiểm tra).

3. Chưa có quy định về xử phạt đối với các hành vi: Cơ sở được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính nhưng trên thực tế lại mở cửa hoạt động trong giờ hành chính; Bác sỹ phụ trách chuyên môn vắng mặt tại phòng khám; Niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt; Kê đơn thuốc ngoại trú; Thay đổi nhân sự tham gia khám, chữa bệnh là Trưởng khoa tại Phòng khám đa khoa, bệnh viện nhưng không báo cáo và thực hiện bổ sung nhân sự thay thế; Cần có quy định về mức giá trần đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để hạn chế việc thu giá dịch vụ quá cao tại các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân; Đăng ký danh sách nhân sự tại cơ sở khám chữa bệnh cho cơ quan có thẩm quyền; Quảng cáo hoạt động tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber...) mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định; Bằng cấp, chứng chỉ hành nghề của tư vấn viên online, nhân viên tư vấn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Hoạt động tư vấn online trên các trang mạng xã hội của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Hành vi chẩn đoán bệnh nhiều lần (có dấu hiệu “vẽ bệnh”) trong quá trình khám và điều trị tại các phòng khám đa khoa; Sử dụng dung môi, hóa chất đã hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc tại các phòng xét nghiệm; Các hành vi vi phạm đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh kính thuốc, các cơ sở chăm sóc da, dịch vụ thẩm mỹ...; Các quy định về điều kiện, nhân sự đối với việc sử dụng xe cấp cứu tại các phòng khám tư nhân. (TP. Hồ Chí Minh)

Bộ Y tế trả lời như sau:

Hiện nay, Bộ Y tế đang tham mưu trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa

đổi Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó quy định các mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế để giải quyết những bất cập hiện nay mà cử tri kiến nghị đã được nêu trong dự thảo Nghị định, cụ thể:

1. Do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động khi chưa được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thì không có Giấy phép để áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép hoặc thu hồi giấy phép nên chỉ có thể áp dụng hình thức Đình chỉ hoạt động có thời hạn của cơ sở theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã tăng thời gian áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng và tăng mức phạt để bảo đảm tính răn đe. Trường hợp hết thời hạn đình chỉ mà vẫn chưa được cấp giấy phép hoạt động thì sẽ tiến hành xử phạt trong trường hợp tái phạm.

2. Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã tăng mức phạt tiền đối với hành vi này là từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung là “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng”. Trường hợp cơ sở không cung cấp hồ sơ bệnh án có thể áp dụng xử phạt đối với hành vi không lập hồ sơ bệnh án theo quy định.

3. Qua rà soát dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP đã quy định như sau:

(1) “Cơ sở được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính nhưng trên thực tế lại mở cửa hoạt động trong giờ hành chính;”:

Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động và sử dụng giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

b) Cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi chuyên môn được ghi trong giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, trừ trường hợp cấp cứu;

(2) “Bác sỹ phụ trách chuyên môn vắng mặt tại phòng khám;”:

Điều 38. Vi phạm quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

l) Người hành nghề chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có mặt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian cơ sở đăng ký hoạt động mà không ủy quyền cho người khác theo quy định của pháp luật.

(3) “Niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt;”

Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động và sử dụng giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

b) Không niêm yết hoặc niêm yết không đầy đủ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Hành vi liên quan đến việc kê đơn thuốc đã được quy định tại Điều 41. Vi phạm quy định về sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú và trong thời gian lưu người bệnh ngoại trú để theo dõi.

(4) “Kê đơn thuốc ngoại trú;”

Hành vi liên quan đến việc kê đơn thuốc đã được quy định tại Điều 41. Vi phạm quy định về sử dụng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều trị nội trú và trong thời gian lưu người bệnh ngoại trú để theo dõi

(5) “Thay đổi nhân sự tham gia khám, chữa bệnh là Trưởng khoa tại Phòng khám đa khoa, bệnh viện nhưng không báo cáo và thực hiện bổ sung nhân sự thay thế;”

Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động và sử dụng giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thay đổi người hành nghề theo quy định của pháp luật;

(6) “Đăng ký danh sách nhân sự tại cơ sở khám chữa bệnh cho cơ quan có thẩm quyền;”

Điều 38. Vi phạm quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Người hành nghề đăng ký hành nghề cùng một thời gian tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác nhau; tổng thời gian làm ngoài giờ vượt quá quy định của Bộ luật lao động; người hành nghề thực hiện hành nghề không đúng thời gian đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

(7) “- Bằng cấp, chứng chỉ hành nghề của tư vấn viên online, nhân viên tư vấn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Hoạt động tư vấn online trên các trang mạng xã hội của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Hành vi chẩn đoán bệnh nhiều lần (có dấu hiệu “vẽ bệnh”) trong quá trình khám và điều trị tại các phòng khám đa khoa;”

Điều 38. Vi phạm quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Khám bệnh, chữa bệnh khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

b) Khám bệnh, chữa bệnh khi đang trong thời gian bị thu hồi chứng chỉ hành nghề hoặc bị đình chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

c) Khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, trừ trường hợp cấp cứu và trường hợp thực hiện thêm các kỹ thuật chuyên môn đã được cho phép theo quy định của pháp luật;

(8) “Sử dụng dung môi, hóa chất đã hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc tại các phòng xét nghiệm;”

Điều 79. Vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng trang thiết bị y tế không có giấy đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu, đã hết hạn sử dụng, không bảo đảm chất lượng.

(9) “Các hành vi vi phạm đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh kính thuốc, các cơ sở chăm sóc da, dịch vụ thẩm mỹ...;”

Đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ đã được quy định:

Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động và sử dụng giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

đ) Cung cấp dịch vụ thẩm mỹ tại cơ sở dịch vụ thẩm mỹ khi chưa có văn bản thông báo đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ thẩm mỹ gửi về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

Điều 40. Vi phạm quy định về chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sử dụng thuốc, các chất, thiết bị để can thiệp vào cơ thể người (phẫu thuật, thủ thuật, các can thiệp có tiêm, chích, bơm, chiếu tia, sóng, đốt hoặc các can thiệp xâm lấn khác) làm thay đổi màu sắc da, hình dạng, cân nặng, khiếm khuyết của các bộ phận trên cơ thể (da, mũi, mắt, môi, khuôn mặt, ngực, bụng, hông và các bộ phận khác trên cơ thể người), xăm, phun, thêu trên da có sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm tại các cơ sở không phải là bệnh viện có chuyên khoa thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác có phạm vi hoạt động chuyên môn về chuyên khoa thẩm mỹ.

(10) “Cần có quy định về mức giá trần đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để hạn chế việc thu giá dịch vụ quá cao tại các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân;”

Nội dung này thuộc các quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp và Thông tư số 14/2019/TT-BYT sửa đổi Thông tư số 37/2018/TT-BYT quy định về mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

(11) “Các quy định về điều kiện, nhân sự đối với việc sử dụng xe cấp cứu tại các phòng khám tư nhân.”

Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14/5/2020 quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

(12) “Quảng cáo hoạt động tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber...) mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định;”

Nội dung này thuộc trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đã được quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Điều 67. Vi phạm các quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định.